

Biểu số 01
TỔNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Glei)

DVT: Đồng

TT	Nguồn vốn	HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao	Điều chỉnh, bổ sung cập nhật đến đợt 9	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh (đợt 10)	Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
A	B	1	2	3	4=3-2	5
	TỔNG CỘNG (A + B)	432,180,000,000	276,006,448,603	276,006,448,603	0	
A	PHÂN CẤP HUYỆN QUẢN LÝ	104,850,000,000	276,006,448,603	276,006,448,603	0	
I	Vốn cân NSDP theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 26/QĐ/2020/QĐ-TTg	64,060,000,000	64,060,000,000	64,060,000,000	0	
1	Nguồn phân cấp cân đối theo tiêu chí tại Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND	40,150,000,000	40,150,000,000	40,150,000,000		
2	Nguồn vốn hỗ trợ thực hiện nông thôn mới	13,910,000,000	13,910,000,000	13,910,000,000		
3	Nguồn đầu tư các công trình cấp bách khác	10,000,000,000	10,000,000,000	10,000,000,000		
II	Nguồn thu tiền sử dụng đất	30,000,000,000	30,000,000,000	30,000,000,000		
III	Phân cấp đầu tư nguồn thu XSKT (lồng ghép thực hiện CT MTQG ưu tiên giáo dục và đào tạo)	4,590,000,000	4,590,000,000	4,590,000,000		
IV	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2020	0	8,154,160,603	8,154,160,603	0	
1	Nguồn tăng thu sử dụng đất năm 2020		2,137,739,975	2,137,739,975		
2	Nguồn tăng thu ngân sách cấp huyện năm 2020 (Không bao gồm nguồn thu tiền sử dụng đất)		2,402,225,128	2,402,225,128		
3	Nguồn tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2020		2,114,195,500	2,114,195,500		
4	Nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2020		1,500,000,000	1,500,000,000		
V	Nguồn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách huyện năm 2021		240,000,000	240,000,000	0	
VI	Nguồn sự nghiệp kinh tế năm 2021		834,700,000	834,700,000	0	
VII	Nguồn thu tiền sử dụng đất từ dự án khai thác quỹ đất, nguồn thu bán đấu giá đất và tài sản trên đất để tạo vốn đầu tư CSHT (Sau khi đã trừ đi các chi phí liên quan)		126,367,000,000	126,367,000,000	0	Thực hiện khi có nguồn thu
VIII	Nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2021		9,901,840,000	9,901,840,000	0	
IX	Nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2020		3,500,000,000	3,500,000,000	0	
X	Nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2022		3,310,419,000	3,310,419,000	0	
XI	Nguồn thu tiền sử dụng đất chưa sử dụng chuyển nguồn sang năm 2023		835,435,000	835,435,000	0	

TT	Nguồn vốn	HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao	Điều chỉnh, bổ sung cập nhật đến đợt 9	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh (đợt 10)	Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
XII	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2022		4,000,000,000	4,000,000,000	0	
XIII	Nguồn hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã		2,850,000,000	2,850,000,000	0	
XIV	Nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2023		3,858,894,000	3,858,894,000	0	
XV	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2023 (Hỗ trợ thực hiện Đề án Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội tại xã Mường Hoang và xã Ngọc Linh, huyện Đắk Glei)	4,200,000,000	4,200,000,000	4,200,000,000	0	
XVI	Nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2024		7,304,000,000	7,304,000,000	0	
XVII	Nguồn tăng thu, TKC ngân sách tỉnh năm 2024	2,000,000,000	2,000,000,000	2,000,000,000	0	
B.	PHÂN CẤP TỈNH QUẢN LÝ	327,330,000,000	0	0	0	
1	Nguồn cân đối NSDP theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg (nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước)	25,000,000,000				
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn thu bán đấu giá các cơ sở nhà đất và các nguồn vốn hợp pháp khác cấp tỉnh quản lý	45,000,000,000				
3	Nhà lãnh vực quốc phòng NSTW: Đầu tư cơ sở hạ tầng các xã vùng ATK tỉnh Kon Tum	65,330,000,000				
4	Ngành lãnh vực giao thông: NSTW	192,000,000,000				

Biểu số 02

CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG BỔ SUNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Glei)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành/ Thời gian thực hiện dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020		KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh (đợt 10)			Tăng (+) giảm (-)	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện (theo nguồn)	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện (theo nguồn)				Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		
	TỔNG SỐ																
A	NGUỒN CÂN ĐỐI NSDP THEO TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 26/QĐ-TTg					427,579.00	110,232.00	54,845.00	47,596.00	64,060.00			64,060.00				
B	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TRONG CÂN ĐỐI					183,254.00	32,223.00	1,061.00		30,000.00			30,000.00				
C	PHÂN CẤP ĐẦU TƯ NGUỒN THU XSKT (lồng ghép thực hiện CT MTQG					6,142.00	4,590.00			4,590.00			4,590.00				
D	NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI					242,450.96	8,394.17	12,739.20		8,154.16		278.00	8,154.16		277.997		
E	NGUỒN TĂNG THU TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2021					9,840.00	1,500.00			240.00			240.00				
F	NGUỒN SỰ NGHIỆP KINH TẾ NĂM 2021					4,458.00	834.70			834.70			834.70				
G	NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2021					153,240.00	11,203.00			9,901.84			9,901.84				
H	NGUỒN TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH TỈNH					14,990.00	3,500.00			3,500.00			3,500.00				
I	NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2022					99,043.00	3,310.42	1,656.00		3,310.42			3,310.42				
K	NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM 2023					79,043.00	835.44			835.44			835.44				
L	NGUỒN TĂNG THU TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2022					14,990.00	4,000.00			4,000.00			4,000.00				
M	NGUỒN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ					2,850.00	2,850.00			2,850.00			2,850.00				
N	NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH HUYỆN 2023					64,466.00	3,858.89			3,858.89			3,858.89				

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành/ Thời gian thực hiện dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020		KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh (đợt 10)			Tăng (+) giảm (-)	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện (theo nguồn)	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện (theo nguồn)				Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		
O	NGUỒN TĂNG THU, TKC NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2023 <i>(Hỗ trợ thực hiện Đề án Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội tại xã Mường Hoong và xã Ngọc Linh, huyện Đắk Glei)</i>					4,200.00	4,200.00			4,200.00			4,200.00				
P	NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH HUYỆN 2024					4,000.00	4,000.00						1,600			1,600.0	(1)
1	Đường giao thông đi thôn Dên Prông xã Đắk Pék	BQL dự án đầu tư XD	Thị trấn Đắk Glei	2025-2026		1,500.00	1,500.00						1,000.0			1,000.0	
2	Dự án Sửa chữa tuyến đường Trường tiểu học Kim Đồng, thôn 14A xã Đắk Glei	BQL dự án đầu tư XD	Xã Đắk Pék	2025		2,500.00	2,500.00						600.0			600.000	
Q	Nguồn vốn phân cấp cân đối theo tiêu chí theo quy định tại Nghị quyết số 63/NQ-HĐND					10,150.00	10,150.00						8,030			8,030.0	
1	Đường giao thông Võ Thị Sáu - Lê Hữu Trác thị trấn Đắk Gei	BQL dự án đầu tư xây dựng	Thị trấn Đắk Glei	2025		900.00	900.00						900.0			900.0	
2	Đường giao thông từ Trường Mầm Non đi vào UBND Xã Đắk Pék	BQL dự án đầu tư xây dựng	Xã Đắk Man	2025		2,800.00	2,800.00						2,600.0			2,600.0	
3	Đường giao thông đi thôn Dên Prông xã Đắk Pék	BQL dự án đầu tư XD	Thị trấn Đắk Glei	2025-2026		1,500.00	1,500.00						500.0			500.0	
4	Xây dựng tuyến đường vào bãi rác thôn Đắk Chung	BQL dự án đầu tư XD	Xã Đắk Pék	2025-2025		4,950.00	4,950.00						4,030.0			4,030.0	

Ghi chú:
 (1) Điều chỉnh, bổ sung mới các dự án đầu tư từ nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2024